

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 06/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Thái Hiệp.
2. Ông Nguyễn Thành Đến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh và ông Dương Hiếu Nghiệm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

Phan Đức T - Sinh ngày 17 tháng 6 năm 1983 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Hót tóc; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H, sinh năm 1955 và bà Dong Thị A, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1982 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006; Anh, chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Đoàn Văn D - Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998 tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Đào Thu T, sinh năm 1997 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022; Anh, chị em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Lâm Văn H – sinh ngày 30 tháng 4 năm 2004 tại huyện U, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn T (đã chết) và bà Lâm Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 2004 và có 01 người con sinh năm 2023; Anh, chị em ruột không có; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019, Phan Đức T tự chế 01 khẩu súng cò nhằm mục đích bắn chim, cò. Đến năm 2021, Phan Đức T lên Youtube đặt mua 01 khẩu súng bắn đạn hoa cải và 25 viên đạn chưa sử dụng, kèm theo 02 vỏ đạn dùng để làm đạn hoa cải theo hướng dẫn của người bán, số tiền 3.000.000 đồng, hình thức giao hàng thu hộ (COD), cất giữ tại nhà; dùng 05 viên đạn chưa sử dụng làm thành 05 viên đạn hoa cải và sử dụng bắn chim, cò hết. Do không có nhu cầu sử dụng tiếp, Phan Đức T bán khẩu súng và 20 viên đạn còn lại cho Đoàn Văn D số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, Phan Đức T tiếp tục đặt Youtube mua thêm 30 viên đạn, số tiền 510.000 đồng, bán lại cho Đoàn Văn D số tiền 300.000 đồng (T giảm giá cho D). Phan Đức T hướng dẫn Đoàn Văn D dùng 10 viên đạn chưa sử dụng làm thành 07 viên đạn hoa cải; Đoàn Văn D đã sử dụng bắn chim, cò hết 07 viên đạn hoa cải. Sau đó, Đoàn Văn D bán lại toàn bộ súng, đạn cho Lâm Văn H với giá 2.500.000 đồng và hướng dẫn cho Lâm Văn H cách làm đạn hoa cải. Lâm Văn H tự làm được 02 viên đạn hoa cải và cùng với Đoàn Văn D sử dụng bắn chim, cò hết 02 viên đạn hoa cải. Sau khi sử dụng Lâm Văn H cất giữ đạn tại nhà; còn khẩu súng gửi Đoàn Văn D cất giữ. Ngoài ra, Đoàn Văn D mua thêm của người mua ve chai (không rõ lai lịch) 01 túi đạn 31 viên và 01 hộp tiếp đạn với số tiền 100.000 đồng cất giữ tại nhà một thời gian sau đó cho lại Lâm Văn H.

Vào ngày 20/5/2024, Lâm Văn H bị tố giác về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Qua kiểm tra và khám xét khẩn cấp chỗ ở của: Lâm Văn H tại ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Phan Đức T tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và Đoàn Văn D tại ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ:

- 01 hộp kim loại dạng hộp đựng bánh có chữ Danisa; 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen, đã cũ chiều dài nhất 11,5cm, chiều rộng 3,2cm; 38 viên đạn kim loại màu vàng đồng, chiều dài 5,6cm (25 viên Dới đáy viên đạn có ký hiệu “L C 6 8”; 13 viên Dới đáy viên đạn có ký hiệu “L C 7 4”) và 31 viên đạn kim loại màu vàng đồng, chiều dài 03cm (14 viên Dới đáy viên đạn có ký hiệu “W R A 6 7”; 16 viên Dới đáy viên đạn có ký hiệu “W C C 6 2”; 01 viên Dới đáy viên đạn có ký hiệu “R P 4 5 AUTO”) của Lâm Văn H.

- 01 khẩu súng tự chế, dài 1,04m loại súng còn màu đen; báng súng, thân súng bằng gỗ; nòng súng bằng nhựa bị gãy; 01 ống bơm còn bằng kim loại màu đen của Phan Đức T.

- 01 khẩu súng tự chế hoàn thiện, loại bắn đạn hoa cải, thân súng bằng gỗ dài 65,5cm nòng súng bằng kim loại màu trắng dài 95,5cm của Đoàn Văn D.

Kết luận giám định số: 3216/KL-KTHS, ngày 20/6/2024 của Phân Viện KHHS tại TP.HCM:

- Khẩu súng tự chế hoàn thiện, loại bắn đạn hoa cải gửi giám định là súng được chế tạo thủ công, không rõ nước và năm sản xuất dùng để bắn đạn ghém. Súng có kết cấu gồm các bộ phận chính như: báng súng, nòng súng, buồng đạn đường kính 17mm, kim hỏa, bộ phận cò. Cơ chế hoạt động: bắn phát một. Hiện tại Phân Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh không có loại đạn phù hợp để bắn thực nghiệm nên không đủ cơ sở xác định khẩu súng vừa nêu thuộc nhóm vũ khí gì.

- Khẩu súng còn tự chế có tổng chiều dài 1,04 mét gửi giám định là súng hơi được chế tạo thủ công, không rõ nước và năm sản xuất, thuộc danh mục súng săn. Súng có kết cấu gồm các bộ phận chính như: báng súng, nòng súng, buồng đạn đường kính 07mm, IC đánh lửa, bộ phận cò. Cơ chế hoạt động bắn phát một.

- Hộp tiếp đạn gửi giám định là bộ phận của súng quân dụng (K54), còn hoạt động được.

- 38 viên đạn màu vàng đồng, chiều dài 5,6cm gửi giám định là đạn cỡ (5,56x45)mm, là vũ khí quân dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ và năm sản xuất, được sử dụng cho các loại súng quân dụng có cỡ nòng 5,56mm như: AR15, M16,... Đạn vừa nêu trên không sử dụng được cho hai khẩu súng gửi giám định.

- 31 viên đạn màu vàng đồng, có chiều dài 03cm gửi giám định là đạn cỡ (11,43x23)mm, là vũ khí quân dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ và năm sản xuất, được sử dụng cho súng COLT45. Đạn vừa nêu trên không sử dụng được cho hai khẩu súng gửi giám định.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với các vật chứng sau: 01 hộp kim loại dạng hộp đựng bánh có chữ Danisa; 01 khẩu súng tự chế hoàn thiện, loại bắn đạn hoa cải, trên súng không có kí hiệu gì, thân súng bằng gỗ dài 65,5cm; nòng súng bằng kim loại màu trắng dài 95,5cm; 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen, tình trạng cũ, không có ký hiệu gì trên hộp tiếp đạn, chiều dài nhất 11,5cm, chiều rộng 3,2cm; 33 viên đạn màu vàng đồng (quá trình giám định đã sử dụng bắn thử hết 05 viên nên còn lại 33 viên), chiều dài 5,6cm (22 viên Dới đáy viên đạn có kí hiệu “LC68”; 11 viên Dới đáy viên đạn có kí hiệu “LC74”); 26 viên đạn màu vàng đồng (quá trình giám định đã sử dụng bắn thử hết 05 viên nên còn lại 26 viên), có chiều dài 03cm (12 viên Dới đáy viên đạn có kí hiệu “WRA67”; 14 viên Dới đáy viên đạn có kí hiệu “WCC62”). Hiện đang quản lý tại Kho vật chứng thuộc Kho vũ khí, trang bị kỹ thuật thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bạc Liêu.

- Đối với 01 khẩu súng còn tự chế có tổng chiều dài 1,04 mét, có màu sơn đen, báng súng và thân súng bằng gỗ, nòng súng bằng ống nhựa bị gãy, kèm theo ống bơm còn bằng kim loại sơn màu đen. Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển đến Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bạc Liêu xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, các bị cáo Phan Đức T, Đoàn Văn D và Lâm Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện H được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử xác định tại bản luận tội: Bị cáo T có 02 lần mua bán đối với 55 viên đạn quân dụng cụ thể: lần thứ nhất, mua 25 viên đạn quân dụng trên Youtube, sử dụng hết 05 viên đạn quân dụng còn lại bán cho bị cáo D; lần thứ hai, mua 30 viên đạn quân dụng trên Youtube, sau đó bán lại cho bị cáo D. Bị cáo D có 02 lần mua từ bị cáo T 50 viên đạn quân dụng, mua lại từ người bán ve chai 31 viên đạn quân dụng và 01 hộp tiếp đạn là bộ phận của súng quân dụng, bị cáo đã sử dụng hết 10 viên đạn quân dụng và bán cho bị cáo H 40 viên đạn quân dụng và cho bị cáo H 31 viên đạn quân dụng cùng 01 hộp tiếp đạn. Bị cáo H mua từ bị cáo D 40 viên đạn, đã sử dụng hết 02 viên đạn và được bị cáo D cho 31 viên đạn cùng 01 hộp tiếp đạn là bộ phận của súng quân dụng. Sau khi sử dụng hết 02 viên đạn quân dụng thì bị cáo tàng trữ 69 viên đạn quân dụng cùng 01 hộp tiếp đạn là bộ phận của súng quân dụng tại nhà.

Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Đức T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Văn D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nh toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử NH định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của các bị cáo: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phan Đức T, Đoàn Văn D và Lâm Văn H về tội “*tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, phần kết luận của bản cáo trạng chưa mô tả đúng quá trình phạm tội của các bị cáo. Căn cứ vào hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa có cơ sở xác định quá trình phạm tội của các bị cáo diễn ra như sau: Bị cáo T có 02 lần mua bán đối với 55 viên đạn quân dụng cụ thể: lần thứ nhất, mua 25 viên đạn quân dụng trên Youtube, sử dụng hết 05 viên đạn quân dụng còn lại bán cho bị cáo D; lần thứ hai, mua 30 viên đạn quân dụng trên Youtube, sau đó bán lại cho bị cáo D. Bị cáo D có 02 lần mua từ bị cáo T 50 viên đạn quân dụng, mua lại từ người bán ve chai 31 viên đạn quân dụng và 01 hộp tiếp đạn là bộ phận của súng quân dụng, bị cáo đã sử dụng hết 10 viên đạn quân dụng và bán cho bị cáo H 40 viên đạn quân dụng và cho bị cáo H 31 viên đạn quân dụng cùng 01 hộp tiếp đạn. Bị cáo H mua từ bị cáo D 40 viên đạn, đã sử dụng hết 02 viên đạn và được bị cáo D cho 31 viên đạn cùng 01 hộp tiếp đạn là bộ phận của súng quân dụng. Sau khi sử dụng hết 02 viên đạn quân dụng thì bị cáo tàng trữ 69 viên đạn quân dụng cùng 01 hộp tiếp đạn là bộ phận của súng quân dụng tại nhà.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như tội danh mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố. Từ những cơ sở nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa truy tố các bị cáo Phan Đức T, Đoàn Văn D và Lâm Văn H về tội “*tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nghiêm T, Vũ khí quân dụng là đối tượng được Nhà nước quản lý chặt chẽ để bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phục vụ cho nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ vũ khí quân dụng mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về sản xuất, quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu và gây tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội. Do đó cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng, chống tội phạm chung trong xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lâm Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phan Đức T có 02 lần mua bán đối với 55 viên đạn quân dụng. Đồng thời, bị cáo D có 03 lần mua bán đối với 81 viên đạn quân dụng và 01 hộp tiếp đạn là bộ phận của súng quân dụng. Do đó, bị cáo T và bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo không có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù, bị cáo Phan Đức T và bị cáo Đoàn Văn D có thêm tình tiết tăng nặng so với bị cáo Lâm Văn H. Tuy nhiên, tính từ thời điểm bị phát hiện thì hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng của hai bị cáo đã chấm dứt. Do đó, cần xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo T, D và H là như nhau.

[4] Đối với người bán vũ khí cho Phan Đức T trên Youtube, quá trình điều tra không chứng minh được ai là người thực hiện. Do đó, không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi làm đạn hoa cải để sử dụng súng tự chế bắn đạn hoa cải của Phan Đức T, Đoàn Văn D và Lâm Văn H; quá trình điều tra không thu được vỏ đạn và kết luận giám định không xác định được khẩu súng nêu trên thuộc nhóm vũ khí gì. Do đó, không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi “Tàng trữ, sử dụng súng săn” của bị cáo Phan Đức T. Công an tỉnh Bạc Liêu đã Quyết định xử phạt hình chính theo thẩm quyền. Do đó, không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Nâu, Đào Thu Thảo và Nguyễn Thị Huyền; quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng sau: 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen, tình trạng cũ, không có ký hiệu gì trên hộp tiếp đạn, chiều dài nhất 11,5cm, chiều rộng 3,2cm; 33 viên đạn màu vàng đồng (quá trình giám định đã sử dụng bắn thử hết 05 viên nên còn lại 33 viên), chiều dài 5,6cm (22 viên Dới đáy viên đạn có kí hiệu “LC68”; 11 viên Dới đáy viên đạn có kí hiệu “LC74”); 26 viên đạn màu vàng đồng (quá trình giám định đã sử dụng bắn thử hết 05 viên nên còn lại 26 viên), có chiều dài 03cm (12 viên Dới đáy viên đạn có kí hiệu “WRA67”; 14 viên Dới đáy viên đạn có kí hiệu “WCC62”) là vũ khí quân dụng; 01 hộp kim loại dạng hộp đựng bánh có chữ Danisa là hộp chứa niêm phong các vũ khí quân dụng nêu trên; 01 khẩu súng tự chế hoàn thiện, loại bắn đạn hoa cải, trên súng không có kí hiệu gì, thân súng bằng gỗ dài

65,5cm; nòng súng bằng kim loại màu trắng dài 95,5cm mặc dù không phải vũ khí quân dụng nhưng đây cũng là một trong những loại vũ khí có tính sát thương nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 và điểm a, c khoản 2 Điều 106.

Đối với 01 khẩu súng còn tự chế có tổng chiều dài 1,04 mét, có màu sơn đen, báng súng và thân súng bằng gỗ, nòng súng bằng ống nhựa bị gãy, kèm theo ống bơm còn bằng kim loại sơn màu đen không phải là vũ khí quân dụng mà thuộc danh mục súng săn nên Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển đến Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bạc Liêu xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[6] Bị cáo T và bị cáo D đều thừa nH bị cáo T bán cho bị cáo D 01 khẩu súng cùng 50 viên đạn với giá 3.300.000 đồng. Bị cáo D và bị cáo H đều thừa nH việc bị cáo D bán cho bị cáo H 01 khẩu súng cùng 40 viên đạn với giá 2.500.000 đồng. Số tiền trên là do các bị cáo phạm tội mà có nên cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền nêu trên để tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Đức T, Đoàn Văn D, Lâm Văn H phạm tội “*tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phan Đức T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đoàn Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lâm Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bạc Liêu tiêu huỷ theo quy định pháp luật đối với 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen, tình trạng cũ, không có ký hiệu gì trên hộp tiếp đạn, chiều dài nhất 11,5cm, chiều rộng 3,2cm; 33 viên đạn màu vàng đồng (quá trình giám định đã sử dụng bắn thử hết 05 viên nên còn lại 33 viên), chiều dài 5,6cm (22 viên Dới đáy viên đạn có kí hiệu “LC68”; 11 viên Dới đáy viên đạn có kí hiệu “LC74”); 26 viên đạn màu vàng đồng (quá trình giám định đã sử dụng bắn thử hết 05 viên nên còn lại 26 viên), có chiều dài 03cm (12 viên Dới đáy viên đạn có kí hiệu “WRA67”; 14 viên Dới đáy viên đạn có kí hiệu “WCC62”) là vũ khí quân dụng; 01 hộp kim loại dạng hộp đựng bánh có chữ Danisa; 01 khẩu súng tự chế hoàn thiện,

loại bắn đạn hoa cải, trên súng không có kí hiệu gì, thân súng bằng gỗ dài 65,5cm; nòng súng bằng kim loại màu trắng dài 95,5cm.

Toàn bộ vật chứng hiện Ban chỉ huy quân sự tỉnh Bạc Liêu đang quản lý theo biên bản giao NH vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 8 năm 2024.

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Buộc các bị cáo nộp lại số tiền do phạm tội mà có, cụ thể: bị cáo Phan Đức T nộp 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng), bị cáo Đoàn Văn D nộp 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện H để tịch thu sung quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Đức T, Đoàn Văn D và Lâm Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Thu